

Bản án số: 180/2019/HS-PT

Ngày: 20 - 11 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Minh Tuấn

Các Thẩm phán: Ông Trần Khánh Hồng.

Bà Nguyễn Thị Lan Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Thúy Linh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm, thụ lý số 157/2019/TLPT-HS ngày 05 tháng 11 năm 2019, do có kháng cáo của bị cáo Vũ Văn H và các bị cáo khác đối với bản án hình sự sơ thẩm số 512/2019/HSST ngày 30/9/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Vũ Văn H; sinh ngày 10 tháng 5 năm 1987; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm ĐT, xã NN, huyện TY, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông: Vũ Văn H1, sinh năm 1963; Con bà: Đỗ Thị O, sinh năm 1963; có vợ là: Nguyễn Thị Y, sinh năm 1986; Con: Có 02 con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2011; trú tại: Xóm ĐT, xã NN, huyện TY, tỉnh BG; Tiền án, tiền sự: Không.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên từ ngày 16/02/2019 đến nay. (có mặt)

2. Nguyễn Đăng K; Sinh ngày 14 tháng 7 năm 1992; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKKHKT: Xóm BC, xã AK, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Sán diu; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Nguyễn Hồng N, sinh năm 1961; Con bà: Dương Thị C, sinh năm 1965; Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/02/2019 đến ngày 22/02/2019 được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn sang biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương nơi cư trú. (có mặt)

3. Ôn Văn H2; Sinh ngày 18 tháng 10 năm 1989; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKHKTT: Xóm TT 1, xã SC, TP TN, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Sán diu; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp : Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông: Ôn Văn H3, sinh năm 1964; Con bà: Nông Thị N1, sinh năm 1966; Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/02/2019 đến ngày 22/02/2019 được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn sang biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương nơi cư trú. (có mặt)

Trong vụ án này còn có các bị cáo Nguyễn Văn T, Hồ Quý H4 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo và không bị kháng nghị, bị cáo Đào Trọng N3 có kháng cáo, ngày 19/11/2019 bị cáo N3 đã rút đơn kháng cáo, Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 20 phút ngày 16/02/2019, tổ công tác của Đội Cảnh sát hình sự Công an thành phố Thái Nguyên đang làm nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát đảm bảo an ninh trật tự tại khu vực phường QT, thành phố TN thì nhận được tin báo của quần chúng nhân dân báo tin tại khu vực tổ chức lễ hội đình làng QT thuộc tổ 20, phường QT, thành phố TN đang có một nhóm nam thanh niên tụ tập đánh bạc bằng hình thức ném phi tiêu cộng điểm, sát phạt nhau bằng tiền. Tổ công tác đã tiến hành kiểm tra, phát hiện bắt quả tang 06 nam thanh niên đang có hành vi đánh bạc bằng hình thức ném phi tiêu cộng điểm, sát phạt nhau bằng tiền tại khu vực tổ chức lễ hội, gồm: Vũ Văn H, Đào Trọng N3, Nguyễn Văn T, Hồ Quý H4, Nguyễn Đăng K, Ôn Văn H2. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với các đối tượng nêu trên và thu giữ tại chỗ, gồm:

- Số tiền 69.720.000 đồng. Trong đó: Thu giữ trên bàn số tiền 1.700.000 đồng; Thu giữ của Hồ Quý H4 số tiền 1.200.000 đồng; Thu giữ của Ôn Văn H2 số tiền 250.000 đồng; Thu giữ của Nguyễn Đăng K số tiền 3.000.000 đồng; Thu giữ của Vũ Văn H số tiền 11.590.000 đồng; Thu giữ của Đào Trọng N3 số tiền 970.000 đồng; Thu giữ của Nguyễn Văn T số tiền 51.010.000 đồng; Đây là số tiền mà các bị cáo đã sử dụng vào việc đánh bạc.

- 01 chiếc bàn bằng kim loại KT 98cm x 60cm x 70cm trên mặt bàn có 03 ô là "Nhỏ" "May mắn" "To"; 01 chiếc bảng bằng gỗ KT 93cm x 100cm, trên mặt bảng có ghi các chữ số 1, 2, 3, 4, 5, 6; 01 khung hình chữ nhật bằng kim loại KT: 1,25 x 1,8m; 02 chiếc phi tiêu dài 14,5cm.

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo khai nhận: Vào khoảng 06 giờ 00 phút ngày 16/02/2019, Vũ Văn H rủ Nguyễn Văn T, Hồ Quý H4, Đào Trọng N3 đi lên khu vực lễ hội đình làng QT thuộc tổ 20, phường QT, thành phố TN để tổ

chức đánh bạc bằng hình thức ném phi tiêu cộng điểm cá cược được, thua bằng tiền. Nguyễn Văn T, Hồ Quý H4, Đào Trọng N3 đồng ý cùng đi, H phân công nhiệm vụ như sau: Nguyễn Văn T có nhiệm vụ cầm "Cái" để nhận tiền và trả tiền cho người đến "Phi tiêu cộng điểm" đặt cược bằng tiền, Đào Trọng N3 có nhiệm vụ lái xe đưa tất cả đi đến địa điểm để tổ chức đánh bạc, Đào Trọng N3 và Hồ Quý H4 có nhiệm vụ cầm tiền của H đưa cho và đóng vai là người chơi nhằm mục đích thu hút người khác đến chơi, cuối buổi H trả công cho Nguyễn Văn T, Hồ Quý H4 mỗi người 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), H trả cho Đào Trọng N3 số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) đây là tiền thuê xe và trả công cho N3 với vai trò thu hút người chơi, trường hợp nếu T bạc được nhiều trong ngày thì H sẽ trả thêm tiền công, H mang theo số tiền khoảng 46.000.000 đồng (Bốn sáu triệu) để tổ chức đánh bạc. N3 điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Accent biển kiểm soát 30F - 240.00 chở Vũ Văn H, Hồ Quý H4, Nguyễn Văn T đến nơi lễ hội đình QT, thành phố TN, tại đây T là người treo bảng điểm, kê bàn, chuẩn bị phi tiêu để tổ chức đánh bạc, H đưa cho T số tiền 11.500.000 đồng để làm "Cái" đứng ra nhận và trả tiền cho người đến phi tiêu đặt cược bằng tiền, H đưa cho H4 số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) và đưa cho N3 số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) để đặt tiền vào các ô "To", "Nhỏ", "May mắn" tham gia đánh bạc như các con bạc khác nhằm mục đích thu hút mọi người đến chơi đánh bạc. Vũ Văn H, Nguyễn Văn T, Hồ Quý H4, Đào Trọng N3 chuẩn bị xong và bắt đầu tổ chức đánh bạc vào khoảng 10 giờ 00 phút cùng ngày, ngay sau đó có một số người là khách đến tham quan lễ hội đình làng QT, thành phố TN đến tham gia đặt cược để phi tiêu cộng điểm được thua bằng tiền. Trong đó có Ôn Văn H2 và Nguyễn Đăng K đang tham gia đánh bạc bằng hình thức ném phi tiêu đặt tiền vào các ô thưởng "Nhỏ", "To" "May mắn" để đánh bạc được thua bằng tiền với nhóm của H. Ôn Văn H2 đã tham gia đánh bạc được khoảng 7 (Bảy) ván bạc và H2 bị thua bạc mất 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng), K đã tham gia đánh bạc được khoảng 3 (ba) ván, K bị thua mất số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Vũ Văn H, Nguyễn Văn T, Hồ Quý H4, Đào trọng N3 tổ chức đánh bạc và đánh bạc đến 12 giờ 20 phút cùng ngày thì bị phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Lời khai nhận của Vũ Văn H, Nguyễn Văn T, Hồ Quý H4, Đào Trọng N3, Nguyễn Đăng K, Ôn Văn H2 phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm, số tiền, vai trò, phù hợp với lời khai của những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản án sơ thẩm số 512/2019/HSST ngày 30/9/2019, Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên đã tuyên bố các bị cáo Vũ Văn H phạm tội: "Tổ chức đánh bạc" theo khoản 1 Điều 322 BLHS và tội: "Đánh bạc" theo khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự; các bị cáo Nguyễn Đăng K và Ôn Văn H2 phạm tội "Đánh bạc" theo khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Văn H 30 (Ba mươi) tháng tù về tội: "Tổ chức đánh bạc";

Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Văn H 36 (ba mươi sáu) tháng tù về tội: “Đánh bạc”;

Căn cứ vào Điều 55 Bộ luật hình sự, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 66 (Sáu mươi sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 16/2/2019.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự;

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng K 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành bản án, được trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 16/02/2019 đến ngày 22/02/2019

- Xử phạt bị cáo Ôn Văn H2 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành bản án, được trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 16/02/2019 đến ngày 22/02/2019

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định tội danh, hình phạt đối với các bị cáo Đào Trọng N3, Nguyễn Văn T, Hồ Quý H4, xử lý vật chứng, nghĩa vụ nộp án phí và quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 07/10/2019, bị cáo Vũ Văn H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; ngày 10/10/2019 bị cáo Đào Trọng N3 và bị cáo Nguyễn Đăng K kháng cáo xin hưởng án treo; ngày 10/10/2019 bị cáo Ôn Văn H2 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo. Ngày 19/11/2019 bị cáo Đào Trọng N3 rút đơn kháng cáo, Tòa án đã thông báo việc bị cáo Đào Trọng N3 rút đơn theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, khai nhận về diễn biến hành vi phạm tội đúng như bản án sơ thẩm đã nêu.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Vũ Văn H: Trong vụ án này, bị cáo H là người chủ mưu, cầm đầu, bị cáo vừa là người đứng ra tổ chức việc đánh bạc, vừa là người tham gia đánh bạc để lôi kéo những người khác tham gia đánh bạc nhằm thu lời bất chính. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Vũ Văn H về tội: “Tổ chức đánh bạc”, theo quy định tại khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự và tội: “Đánh bạc” theo khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự đúng người, đúng tội, mức án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, tại cấp phúc thẩm bị cáo không xuất trình thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vũ Văn H.

Đối với kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Đăng K và Ôn Văn H2: Trong vụ án này các bị cáo K và H2 tham gia với vai trò là người đồng phạm giản đơn, mặc dù tổng số tiền các bị cáo trong vụ án bị truy tố xét xử là 69.720.000đ, tuy nhiên phần lớn số tiền này là của Vũ Văn H mang theo để tổ chức và sử dụng đánh bạc, bị cáo H2 chỉ sử dụng số tiền 500.000đ, bị cáo K chỉ sử dụng số tiền 300.000đ để tham gia đánh bạc nên khi xem xét vai trò của hai bị cáo này cũng cần cân nhắc xem xét cho các bị cáo. Bị cáo K, H2 chưa có tiền án, tiền sự và có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, tại cấp phúc thẩm bị cáo Nguyễn Đăng K có

thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là có bố đẻ được Tập đoàn than khoáng sản Việt Nam tặng Huy Hiệu Thợ mỏ vẻ vang hạng nhì, mẹ đẻ bị cáo được Bộ trưởng Bộ giáo dục và đào tạo tặng Kỷ niệm chương vì sự nghiệp giáo dục. Các bị cáo K, H2 được Chính quyền địa phương xác nhận và đề nghị cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương.

Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vũ Văn H, giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với bị cáo Vũ Văn H.

Đề nghị căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Đăng K và Ôn Văn H2, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giữ nguyên mức hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Đăng K và Ôn Văn H2 và cho hưởng án treo.

Các bị cáo không tranh luận với kết luận của đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng, bị cáo H đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, các bị cáo K và bị cáo H2 đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Đơn kháng cáo của các bị cáo Vũ Văn H, Nguyễn Đăng K và Ôn Văn H2 gửi trong thời hạn và đúng theo thủ tục quy định nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời khai nhận tội của các bị cáo Vũ Văn H, Nguyễn Văn T, Hồ Quý H4, Đào Trọng N3, Nguyễn Đăng K, Ôn Văn H2 phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm, số tiền, vai trò, phù hợp với lời khai của những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Hồi 12 giờ 20 phút ngày 16/02/2019, tại lễ hội đình làng QT thuộc tổ 20, phường QT, thành phố Thái Nguyên, Vũ Văn H, Nguyễn Văn T, Hồ Quý H4, Đào Trọng N3 đang có hành vi tổ chức đánh bạc. Hành vi vừa là người tổ chức, phân công vừa là người thực hiện chơi để thu hút khách của Vũ Văn H đủ yếu tố cấu thành tội Tổ chức đánh bạc và Đánh bạc. Nguyễn Đăng K, Ôn Văn H2 có hành vi đánh bạc bằng hình thức phi tiêu cộng điểm, được thua bằng tiền. Tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào việc Tổ chức đánh bạc và Đánh bạc là 69.720.000 đồng.

Với hành vi nêu trên, bị cáo Vũ Văn H bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 và tội: “Đánh bạc” theo điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự; các bị cáo Nguyễn Đăng K và Ôn Văn H2 bị xét xử về tội: “Đánh bạc” theo điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. *Xét kháng cáo của các bị cáo:*

Đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Vũ Văn H: Bản án sơ thẩm xét xử bị cáo Vũ Văn H về tội “Tổ chức đánh bạc”, theo quy định tại khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự và tội “Đánh bạc” theo khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, mức án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, trong vụ án này, bị cáo Vũ Văn H là người khởi xướng, sử dụng một số tiền lớn để thực hiện hành vi phạm tội, mức án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là phù hợp, tương xứng với hành vi phạm tội do bị cáo đã thực hiện. Tại cấp phúc thẩm bị cáo không xuất trình thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vũ Văn H.

Đối với cáo cáo xin hưởng án treo của các bị cáo Nguyễn Đăng K và Ôn Văn H2: Trong vụ án cụ thể này các bị cáo K và H2 tham gia với vai trò là người đồng phạm giản đơn, mặc dù tổng số tiền các bị cáo bị truy tố xét xử là 69.720.000đ, tuy nhiên phần lớn số tiền này là của Vũ Văn H mang theo để sử dụng vào việc tổ chức đánh bạc, bị cáo H2 sử dụng 500.000đ, bị cáo K sử dụng số tiền 300.000đ để tham gia đánh bạc nên khi xem xét mức độ phạm tội của hai bị cáo này cũng cần cân nhắc xem xét. Bị cáo K, H2 chưa có tiền án, tiền sự và có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, tại cấp phúc thẩm bị cáo Nguyễn Đăng K có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là có bố đẻ được Tập đoàn than khoáng sản Việt Nam tặng Huy Hiệu Thợ mỏ vẻ vang hạng nhì, mẹ đẻ bị cáo được Bộ trưởng Bộ giáo dục và đào tạo tặng Kỷ niệm chương vì sự nghiệp giáo dục. Các bị cáo K, H2 có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng và được Chính quyền địa phương xác nhận, đề nghị cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương. Căn cứ vào các quy định tại nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo thì các bị cáo K, H2 đủ các điều kiện để được hưởng án treo, việc cho các bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Vì vậy chấp nhận đơn kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Đăng K và Ôn Văn H2, cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương, cũng đủ tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận

[4]. *Về án phí hình sự phúc thẩm*: Bị cáo Vũ Văn H thuộc diện hộ nghèo nên được miễn án phí hình sự phúc thẩm; kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Đăng K và Ôn Văn H2 được chấp nhận nên các bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

[5]. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Vũ Văn H, giữ nguyên quyết định bản án hình sự sơ thẩm số 512/2019/HSST ngày 30/9/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên đối với Vũ Văn H.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Đăng K và Ôn Văn H2, sửa bản án sơ thẩm đối với các bị cáo Nguyễn Đăng K và Ôn Văn H2.

Tuyên bố: Bị cáo Vũ Văn H phạm tội: “Tổ chức đánh bạc” và tội “Đánh bạc”; các bị cáo Nguyễn Đăng K và Ôn Văn H2 phạm tội “Đánh bạc”.

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Vũ Văn H 30 (ba mươi) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”;

Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Vũ Văn H 36 (ba mươi sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”;

Căn cứ vào Điều 55 Bộ luật hình sự, buộc bị cáo Vũ Văn H phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 66 (Sáu mươi sáu) tháng tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 16/2/2019.

Căn cứ Điều 347 Bộ luật tố tụng hình sự, Quyết định tạm giam bị cáo Vũ Văn H 45 ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng K 36 (ba mươi sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 (sáu mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

- Xử phạt bị cáo Ôn Văn H2 36 (ba mươi sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 (sáu mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Đăng K cho Ủy ban nhân dân xã An Khánh, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Ôn Văn H2 cho Ủy ban nhân dân xã Sơn Cẩm, thành phố Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản

lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo Vũ Văn H, Nguyễn Đăng K và Ôn Văn H2 không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm số 512/2019/HSST ngày 30/9/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh TN;
- Sở Tư pháp tỉnh TN;
- TAND, VKSND TPTN;
- Chi cục THADS TPTN;
- Công an TPTN;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đặng Minh Tuấn